

Bản án số: 59/2019/HS-PT
Ngày 16-8-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Chu Long Kiêm;

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Hoa;

Bà Nguyễn Thị Minh Thùy.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Cao Cường – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông Tống Văn Giang – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 8 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 79/2019/TLPT-HS ngày 01 tháng 7 năm 2019 đối với bị cáo Lê Văn D do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 14/2019/HS-ST ngày 23 tháng 5 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

- Bị cáo có kháng cáo: Lê Văn D, sinh ngày 23 tháng 2 năm 1977 tại huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc. Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn L, xã P, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Thợ xây; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn D1 và bà Đàm Thị T; có vợ Nguyễn Thị H (đã ly hôn) và có 03 con; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Bị cáo chưa bị kết án, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; hiện tại ngoại; có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo Lê Văn D: Ông Vũ Quang D – Luật sư Văn phòng luật sư Q, Đoàn Luật sư tỉnh Bắc Ninh; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 02 tháng 12 năm 2018 gia đình anh Lương Đình S ở thôn B, xã Đ, huyện B, tỉnh Lạng Sơn có làm cơm mời nhóm thợ sửa nhà cho gia đình anh đến liên hoan. Khi ăn cơm có vợ chồng anh Lương Đình S, anh Lương Đình T và nhóm thợ sửa nhà gồm Lê Văn D, chị Hoàng Thị M, anh

Đình Văn T, anh Lê Văn L cùng vợ là Hoàng Thị S. Trong lúc ăn cơm mọi người có uống rượu, ăn cơm được một lúc thì Lê Văn L mệt nên xin phép mọi người đi nghỉ trước, những người còn lại tiếp tục ăn uống đến khoảng 20 giờ cùng ngày thì ăn xong. Trong lúc ngồi uống nước, Lê Văn D rủ mọi người đi hát Karaoke, mọi người đồng ý, Lê Văn D đi vào buồng nơi anh Lê Văn L đang nằm nghỉ hỏi mượn xe mô tô nhãn hiệu Suzuki biển kiểm soát 88C1-351.10 của anh Lê Văn L, rồi cùng anh Lương Văn T, anh Đình Văn T lên quán của anh Lý Văn H ở khu chợ xã Đ thuộc thôn K, xã Đ, huyện B, tỉnh Lạng Sơn để hát Karaoke. Khi hát được khoảng 30 phút thì Lê Văn D đi xe mô tô về nhà anh Lương Đình S để đón chị Hoàng Thị M để lên hát, trong lúc hát thì Lê Văn D, Lương Văn T, Đình Văn T mỗi người uống thêm khoảng 03 đến 04 chai bia. Đến khoảng 22 giờ thì Lê Văn D ra thanh toán tiền trước rồi cùng chị Hoàng Thị M ra ngoài bàn uống nước, đến khoảng 23 giờ thì ra lấy xe mô tô quay về nhà anh Lương Đình S để lấy quần áo về chỗ nghỉ. Lúc này do đã uống nhiều rượu, bia, Lê Văn D đã ở vào tình trạng say xỉn, nên khi điều khiển xe mô tô đến km 80+ 00 QL1B, đoạn đi qua thôn K, xã Đ, huyện B, tỉnh Lạng Sơn do không làm chủ được tay lái, Lê Văn D điều khiển xe mô tô lao sang lề đường bên trái và đâm vào cột điện dân sinh, làm bằng cây tre dựng ở cạnh đường, rồi lao xuống ruộng nước gây tai nạn; Lê Văn D và chị Hoàng Thị M bị hất văng ngã ra đường bất tỉnh. Sau khi xảy ra tai nạn được người dân cạnh đường phát hiện và đưa đi Bệnh viện huyện B, tỉnh Lạng Sơn cấp cứu, đến 07 giờ sáng hôm sau chị Hoàng Thị M đã tử vong, bản thân Lê Văn D bị thương phải nằm điều trị.

Tại bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 132/2018/TT ngày 06/12/2018 của Trung tâm pháp y tỉnh Lạng Sơn kết luận nguyên nhân bà Hoàng Thị M tử vong do: “Đa chấn thương, chấn thương sọ não, vỡ xương hộp sọ do tương tác với vật tày quán tính lớn”.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 14/2019/HS-ST ngày 23/5/2019 của Tòa án nhân dân huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn đã tuyên bố bị cáo Lê Văn D phạm tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ. Áp dụng điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Lê Văn D 04 (bốn) năm tù. Thời hạn tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

Ngoài ra bản án còn tuyên về việc xử lý vật chứng; quyết định về án phí và tuyên quyền kháng cáo cho bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại.

Ngày 25 tháng 5 năm 2019, bị cáo Lê Văn D có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Lê Văn D kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo với các lý do: Bản thân bị cáo phạm tội lần đầu, luôn chấp hành tốt mọi chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, có xác nhận nơi cư trú rõ ràng. Bị cáo có chứng nhận hộ nghèo, hoàn cảnh gia đình khó khăn nhưng bị cáo đã cố gắng vay mượn để khắc phục bồi thường thêm một phần hậu quả đã gây ra cho gia đình bị hại số tiền 30.000.000 đồng. Người đại diện theo pháp luật của bị hại cũng có đơn trình bày xin cho bị cáo được giảm nhẹ hình phạt. Bị cáo có huy chương kháng chiến hạng nhì. Bị

cáo nhật được của rơi trả lại người mất. Đơn kiến nghị xin cho bị cáo hưởng án treo. Bị cáo được tặng giấy khen vì có thành tích trong phong trào thi đua. Bị cáo đã ly hôn hiện nuôi 3 con, bị cáo đang nuôi bố mẹ già trên 70 tuổi, bị cáo là lao động chính trong gia đình.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn: Đơn kháng cáo của bị cáo Lê Văn D làm trong hạn luật định nên hợp lệ. Bản án sơ thẩm tuyên bố bị cáo Lê Văn D phạm tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ là đúng người, đúng tội, không oan. Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo đã khắc phục bồi thường thêm số tiền 30.000.000 đồng cho người đại diện theo pháp luật của bị hại, ngoài ra người đại diện theo pháp luật của bị hại cũng có đơn trình bày xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bố bị cáo có huy chương; bị cáo nhật được của rơi trả lại người mất, đây là các tình tiết mới. Bị cáo được hưởng thêm tình tiết quy định tại điểm b khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, chấp nhận kháng cáo của bị cáo, căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; sửa án sơ thẩm giảm mức hình phạt và cho hưởng án treo đối với bị cáo Lê Văn D, xử phạt bị cáo Lê Văn D 03 năm tù và cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 năm.

Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo Lê Văn D: Chấp nhận ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa. Đề nghị hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Lê Văn D thừa nhận hành vi phạm tội của bản thân, lời nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, bản án sơ thẩm tuyên bố bị cáo Lê Văn D phạm tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ theo điểm a, b khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự 2015 là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Tại phiên tòa, bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đến hoàn cảnh, tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo; đã áp dụng đầy đủ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo và xử phạt bị cáo Lê Văn D mức hình phạt 04 (bốn) năm tù là có căn cứ,

[3] Tại cấp phúc thẩm, bị cáo đã xuất trình thêm các tài liệu, chứng cứ mới, xét thấy: Bị cáo có hoàn cảnh khó khăn nhưng đã khắc phục được thêm số tiền 30.000.000 đồng cho gia đình bị hại, tổng số tiền bị cáo đã bồi thường cho gia đình bị hại là 40.000.000 đồng, trên tổng số tiền bị cáo phải bồi thường cho bị hại là 70.000.000 đồng; người đại diện hợp pháp của bị hại anh Nông Văn D có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bố đẻ của bị cáo là ông Lê Văn D1 có công với Nhà nước được tặng huy chương kháng chiến hạng nhì; biên bản làm

việc lập ngày 21/02/2019 của Trưởng Công an xã P, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc có nội dung bị cáo nhất được của rơi đem về nộp tại Công an xã để trả lại người mất, một ví da trong đó có 4.250.000 đồng, một thẻ ngân hàng, hai giấy phép lái xe. Đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1 và 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015. Cụ thể là tại cấp phúc thẩm bị cáo đã xuất trình được thêm 04 tình tiết giảm nhẹ, gồm: 01 tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015 và 03 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015.

[4] Tại cấp phúc thẩm, bị cáo đã xuất trình thêm: Đơn kiến nghị của Đoàn Thanh niên, Hội phụ nữ, Hội cựu chiến binh, Hội người cao tuổi, Nông dân tập thể của thôn L, xã P, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc xin cho bị cáo hưởng án treo. Bị cáo được tặng giấy khen đề ngày 10/3/2019 của Công ty TNHH Hà Nội tặng vì có thành tích trong phong trào thi đua. Quyết định thuận tình ly hôn có nội dung, bị cáo đã ly hôn hiện nuôi 3 con, trong đó có 2 người con chưa đủ 18 tuổi. Đơn xin xác nhận và được Ủy ban nhân dân xã P, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc xác nhận nội dung bị cáo luôn chấp hành tốt pháp luật, gia đình bị cáo có truyền thống cách mạng, ông bà nội và bố của bị cáo có công với cách mạng.

[5] Trên cơ sở đánh giá về nhân thân, điều kiện phạm tội, mức độ thực hiện tội phạm, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo Lê Văn D. Xét thấy, bị cáo có đủ điều kiện được hưởng án treo theo Điều 2 của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/05/2018 hướng dẫn áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự 2015 nên có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Văn D, cần sửa án sơ thẩm giảm mức hình phạt tù và cho hưởng án treo. Sửa án sơ thẩm do có tình tiết mới, cấp sơ thẩm không có lỗi.

[6] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát và người bào chữa cho bị cáo Lê Văn D phù hợp với nhận định trên nên được chấp nhận.

[7] Về án phí: Do kháng cáo của bị cáo Lê Văn D được chấp nhận nên bị cáo Lê Văn D không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[8] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị,

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015;

Căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65; Điều 48 của Bộ luật Hình sự 2015;

Căn cứ vào Điều 135 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; điểm h khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và cho hưởng án treo của bị cáo Lê Văn D, sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số: 14/2019/HS-ST ngày 23/5/2019 của Tòa án nhân dân huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn về phần hình phạt, cụ thể:

Xử phạt bị cáo Lê Văn D về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” 03 (ba) năm tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 05 (năm) năm kể từ ngày tuyên án (16/8/2019).

Giao bị cáo Lê Văn D cho Ủy ban nhân dân xã P, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về án phí: Bị cáo Lê Văn D không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án(16/8/2019).

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Phòng PV 06 Công an tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- TAND huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn;
- CCTHADS huyện B, tỉnh Lạng Sơn;
- Công an huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn;
- Bị cáo;
- Tổ HCTP, KTNV&THA; -

Lưu: Hồ sơ, Tòa hình sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Chu Long Kiêm